

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 14 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 333/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1995; địa chỉ: Số A đường A, phường A, thành phố Huế.

2. **Chị Lê Thị Đoan T**, sinh năm 1996; địa chỉ: Số A đường A, phường A, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị Đoan T đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào ngày 01/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là phường A, thành phố H nên quan hệ hôn nhân của anh P và chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh P và chị T chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm, đến đầu năm 2025 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng có quan điểm sống không còn hợp nhau, không còn tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh P và chị T đã sống ly thân và đã hết tình cảm, không còn quan tâm nhau nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P và chị T không thể hàn gắn và anh chị đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị Đoan T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị Đoan T xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Ngọc An K, sinh ngày 08/6/2017, Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 07/4/2019 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/10/2020.

Anh P và chị T thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc An K cho anh Nguyễn Thanh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung Nguyễn Ngọc An N và Nguyễn Ngọc Bảo A cho chị Lê Thị Đoan T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; Anh P và chị T không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh P và chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh P và chị T xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh P và chị T thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0003282 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Th, thành phố Huế (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Huế). Anh P, chị T đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị Đoan T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc An K, sinh ngày 08/6/2017 cho anh Nguyễn Thanh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 07/4/2019 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/10/2020 cho chị Lê Thị Đoan T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; Anh P và chị T không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị Đoan T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị Đoan T xác nhận không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị Đoan T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0003282 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Th, thành phố Huế (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Huế). Anh P, chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Huế;
 - TAND thành phố Huế;
 - THADS thành phố H;
 - Các đương sự;
 - UBND phường A
- (ĐKKH số 48 ngày 01/6/2017 tại
UBND phường AĐ;
- Lưu án;
 - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình